TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2023/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1537/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 87A Tỉnh lộ 2, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Mai Thị Bích T, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 63 đường N, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn A và bà Mai Thị Bích T.

Ông Trần Văn A và bà Mai Thị Bích T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2016.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Đôi bên xác nhận có 01 con chung tên Trần Phương Trà M, sinh ngày 17/8/2021; giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, bắt đầu thi hành cấp dưỡng từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông Trần Văn A tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2022/0020070 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông Trần Văn A đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông A chưa thi hành thì hàng tháng ông A còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thạch Vũ